

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HS-ST

Ngày: 31 - 12 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lữ Văn Tâm.

2. Ông Trịnh Duy Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai (cơ sở 2) mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2025/TLST-HS ngày 08/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-HS ngày 12/12/2025 đối với bị cáo:

Võ Thế C, sinh ngày 28/4/2000 tại A, Gia Lai; số Căn cước 052200005319, cấp ngày 12/5/2025; nơi thường trú: Thôn T, xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thế B và bà Nguyễn Thị D; chưa có vợ con; tiền án: Có 01 tiền án (Ngày 08/4/2024, bị Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 24/2024/HS-ST, thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2023, đến ngày 23/11/2024 chấp hành xong hình phạt tù); tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/10/2025 cho đến nay; bị cáo đang tại ngoại; có mặt.

*** Bị hại:** Phan Thị T, sinh năm 1969; số CCCD: 064169004145, cấp ngày 20/8/2021; địa chỉ: Thôn A, xã C, tỉnh Gia Lai; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Nguyễn Thị T1, sinh năm 1973; số CCCD: 052173002553, cấp ngày 16/12/2022; địa chỉ: Thôn P, xã T, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

2. Phạm Thị Thùy D1, sinh năm 1997; số CCCD: 052197001191, cấp ngày 28/4/2021; địa chỉ: Thôn P, xã T, tỉnh Gia Lai; có mặt.

* *Người làm chứng:* Nguyễn Văn K, sinh năm 1993; số CCCD: 064093002119, cấp ngày 13/4/2021 địa chỉ: Thôn A, xã C, tỉnh Gia Lai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 26/7/2025, Võ Thế C điều khiển xe mô tô biển số 81K6-9831 (đây là biển số Chính nhật được và gắn lên thay cho biển số thật) đi từ hướng xã K, tỉnh Gia Lai ra xã C, tỉnh Gia Lai theo đường tỉnh lộ 669. Khi C đi đến nhà bà Phan Thị Tuyết quan S thấy nhà không có người trông coi nên C điều khiển xe mô tô đi vào đường hẻm cách nhà bà T khoảng 50m và dừng xe ở đó. C đi bộ đến phía sau nhà bà T có hàng rào bằng lưới B40 và cột bằng dây dừa nên C đã mở dây dừa và đi vào trong sân. Chính thấy cửa sau ngôi nhà có hai cánh cửa màu xanh nhưng không khóa nên C mở và đi vào nhà. Khi vào trong nhà C lục lọi tìm kiếm các phòng ngủ, tủ quần áo đến phòng bếp thì phát hiện và lấy đi 02 sợi dây bằng kim loại, màu vàng (dạng lắc đeo tay của phụ nữ), 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng của bà T cất trong túi xách da màu đen trong phòng ngủ thứ nhất. Sau đó, C quay ra khỏi nhà bằng đường cũ thì bị quần chúng nhân dân và Công an xã C, tỉnh Gia Lai phát hiện, bắt giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an tỉnh G đã thu giữ gồm:

- Một xe máy mang biển số 81K6-9831 (số máy và số khung bị đục, không xác định được).

- Một sợi dây bằng kim loại, màu vàng được kết nối với nhau dưới dạng mắc xích (tổng cộng có 68 mắc xích), khóa dây làm dưới dạng hình số 8 (có kèm tám kim loại màu vàng và khắc chữ số “8K”).

- Một chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng có dạng hình tròn, mặt nhẫn có gắn đá màu xanh đen, hai bên hông của mặt nhẫn có khắc hình giống lá cây và đính đá nhỏ màu trắng pha lê.

- Một sợi dây bằng kim loại, màu vàng (kiểu lắc đeo tay) dạng chuỗi được kết nối với nhau bằng 16 mắc hình bông hoa, mặt dây khắc hình hoa văn và có đính kèm hai hình bông hoa, khóa dây được làm theo hình số 8 có gắn sợi nhỏ dạng dây xích và mảnh kim loại màu vàng hình trái tim ghi các số “999”.

- Một sợi dây bằng kim loại, màu vàng (kiểu lắc đeo tay) dạng chuỗi, được kết nối với nhau bằng 17 mắc hình vuông (trong đó: 02 mắc xích có thước giống nhau có đính đá màu trắng pha lê, 01 mắc ở trung tâm dây có đính đá màu trắng pha lê và 14 mắc có kích thước tương đương với nhau không đính đá), khóa dây được làm theo kiểu khóa gài dạng bấm.

- Một túi da màu đen kích thước (21x15)cm và đáy rộng 8,5cm, chốt khóa đang trong tình trạng khóa, phần da nắp bị cắt, đứt rời, đường cắt không thẳng bờ mép vết cắt sắc, không gọn.

- Một dao dài 30cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 19cm, bản rộng nhất 6cm, cán gỗ dài 11cm.

- Hai hộp nữ trang hình tròn bằng nhựa màu cam đường kính 5cm và 3,3cm.

Tại bản Kết luận giám định số 1456/KL-KTHS ngày 29/8/2025, của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định:

- Một chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng có dạng hình tròn, mặt nhẫn có gắn hạt chất màu xanh, hai bên hông nhẫn có khắc hình giống lá cây và đính các hạt chất màu trắng được cấu tạo bởi các kim loại đồng và kẽm. Trong đó kim loại đồng là 65,0%, kim loại kẽm là 35,0%; tổng khối lượng mẫu là 3,65gam.

- Một sợi dây bằng kim loại, màu vàng (kiểu lắc đeo tay) dạng chuỗi, được kết nối với nhau bằng 16 mắc xích hình bông hoa, mặt dây khắc hình hoa văn, có đính kèm hai hình bông hoa, khóa dây làm theo kiểu hình số 8 có sợi nhỏ dạng dây xích và mảnh kim loại màu vàng hình trái tim trên có số “999” được cấu tạo bởi kim loại Cadimi, kẽm và đồng. Trong đó, hàm lượng C1 là 86,3%, kẽm là 13,1%; đồng là 0,6%; khối lượng mẫu là 13,71gam.

- Một sợi dây bằng kim loại màu vàng (kiểu lắc đeo tay) dạng chuỗi, được kết nối với nhau bằng 17 mắc xích hình vuông (trong đó có 3 mắc xích ở giữa trên có đính hạt chất màu trắng) được cấu tạo bởi kim loại đồng và kẽm. Trong đó, hàm lượng đồng là 63,7%, kẽm là 36,3%; tổng khối lượng mẫu là 14,25gam.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 210/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng tỉnh Gia Lai xác định tài sản bị chiếm đoạt gồm: 01 chiếc nhẫn, 02 sợi dây (kiểu lắc đeo tay) có tổng giá trị là 239.000đồng.

* Xử lý vật chứng:

- Ngày 30/9/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại:

+ Một sợi dây bằng kim loại, màu vàng được kết nối với nhau dưới dạng mắc xích; 01 chiếc nhẫn; 01 sợi dây bằng kim loại, màu vàng (kiểu lắc đeo tay); 01 sợi dây bằng kim loại, màu vàng (kiểu lắc đeo tay); 01 túi da màu đen; 01 dao; 02 hộp nữ trang cho chủ sở hữu là bà Phan Thị Tuyết .

+ Một sợi dây bằng kim loại, màu vàng cho chủ sở hữu là Võ Thế C.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, gắn biển kiểm soát 81K6-9831, số khung bị đục phá nham nhở, qua giám định xác định được các chữ, số nguyên thủy: RLCS5C6H0EY058536; số máy bị đục phá nham nhở,

xác định được các chữ, số nguyên thủy: 5C6H-058544 là xe của bà Nguyễn Thị T1. Bà T1 cho C mượn xe và không biết C đã sử dụng phương tiện của mình để đi thực hiện hành vi trộm cắp và cũng không biết việc C tự ý đục phá số khung số máy của phương tiện. Ngày 12/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số trả lại chiếc xe trên cho bà T1.

- Đối với biển số xe 81K6-9831, Võ Thế C khai nhận được trước đó, qua xác minh chủ sở hữu đứng tên phương tiện gắn biển kiểm soát là ông Đinh Bai T2 làng H, xã S, tỉnh Gia Lai nhưng đã bán lại cho ông Nguyễn Văn K1 trú thôn T, xã S, tỉnh Gia Lai vào năm 2015. Sau đó, ông K1 bán lại cho ai thì không nhớ rõ. Quá trình mua bán không làm thủ tục đổi tên chủ sở hữu đối với phương tiện. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G giao biển kiểm soát trên cho Công an xã S, tỉnh Gia Lai để quản lý.

Về dân sự: Bà Phan Thị T đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 05/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Gia Lai đã truy tố bị cáo Võ Thế C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Thế C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thế C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Miền hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 26/7/2025, tại nhà bà Phan Thị T ở thôn A, xã C, tỉnh Gia Lai, lợi dụng sự sơ hở trong việc trông coi tài sản của chủ sở hữu, bị cáo Võ Thế C đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 chiếc nhẫn và 02 sợi dây bằng kim loại, màu vàng (kiểu lắc đeo tay), trị giá 239.000đồng (Hai trăm ba mươi chín ngàn đồng). Mặc dù, tài sản Võ Thế C chiếm đoạt trị giá dưới 2.000.000đồng, nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội, C đang có 01 tiền án về tội

“Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi của bị cáo Chính phạm T3 “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn tại địa phương. Bị cáo C là người có nhân thân xấu, đang có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội mới. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét thấy, bị cáo không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 135, 136, 260, 268, 299, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thế C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Võ Thế C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.
3. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Thế C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.
4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (31/12/2025), bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng

cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13-Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 13-Gia Lai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đồng Ánh Đông